

Vai trò của người quân nhân

Trong

Nền dân chủ hiến định, pháp trị và đa nguyên

Luật Sư Đào Tăng Dực

Làm người lính, hay quân nhân chuyên nghiệp, là một trong những nghề nghiệp tôn quý nhất của xã hội. Chính vì thế, trong những nền dân chủ chân chính như tại Hoa Kỳ, Anh Quốc hoặc Úc Đại Lợi, nhiều vị tướng lãnh hưu trí có uy tín, thường được vinh danh, truy tặng các tước hiệu hoặc bổ nhiệm vào các định chế công quyền cấp cao (higher public institutions), các ủy ban điều tra quan trọng để giải quyết những vấn nạn xã hội mà các chính trị gia không đủ uy tín và niềm tin của quần chúng để giải quyết.

Như tại Úc Đại Lợi, nhiều vị tướng lãnh được bổ nhiệm vào các chức vụ toàn quyền (governor) của tiểu bang hay tổng toàn quyền (governor general) của liên bang, đại diện cho nữ hoàng Elizabeth Đệ Nhị.

Câu hỏi chúng ta phải đặt ra là:

1. Thế nào là định nghĩa nghiêm chỉnh về vai trò một người lính hay một quân nhân trong một nền dân chủ hiến định, pháp trị và đa nguyên?
2. Tại sao các quân nhân trong các nền dân chủ chân chính được tôn quý trên nhiều giai cấp khác trong xã hội?
3. Tại sao tập thể quân nhân trong các chế độ cộng sản đã trở thành những tập thể thoái hóa và là một trong những trở lực lớn lao cho tiến trình dân chủ hóa?

Khi suy gẫm thật kỹ về các vấn nạn này, chúng ta phát hiện rằng, ý niệm về người lính hoặc quân nhân đúng nghĩa, hầu như không thể tách rời khỏi ý niệm về quốc gia dân tộc.

Thật vậy, nếu trở về với thời buổi ban sơ của nhân loại, khi xã hội loài người còn ở tình trạng bộ lạc, di chuyển từ vùng đất này đến vùng đất khác để sống còn, thì chưa có sự xuất hiện của những quân nhân đúng nghĩa. Vào giai đoạn đó, tất cả mọi người, phần lớn là nam nhân, có khả năng săn bắn, hoặc bảo vệ sự an toàn của tập thể, đều phải thi hành nhiệm vụ của mình như một phần của

bản năng sinh tồn tập thể. Không một ai có thể coi là một quân nhân chuyên nghiệp cả.

Tuy nhiên, khi các bộ lạc lớn mạnh, kết hợp với nhau hoặc bị chinh phục và kết hợp thành những tập thể lớn hơn, sau đó định cư và ổn định cương thổ, kinh tế, văn hóa phát triển và ý thức về quốc gia dân tộc hình thành, thì nhu cầu của những người lính hoặc quân nhân chuyên nghiệp, trong một cấu trúc quân đội quốc gia, được hình thành.

Lúc đầu có thể là những quân nhân bán thời. Tức thời bình họ là những nông dân, thợ thuyền, buôn bán hoặc thuộc giới quý tộc, quan quyền. Trong thời chiến họ có thể trở thành những chiến sĩ vì đã được huấn luyện. Sau đó, quân đội như một định chế quốc gia phát triển hơn. Những quân nhân trở thành chuyên nghiệp và thi hành nhiệm vụ toàn thời. Họ được trả lương và huấn luyện chuyên nghiệp gắt gao hơn.

Sự khác biệt căn bản giữa một quân nhân và một thường dân là một quân nhân phải được định nghĩa như là một thành phần trong một tập thể quân đội. Người quân nhân cũng được huấn luyện để sử dụng các vũ khí có tính sát địch. Tập thể quân đội cũng vì thế trở nên một vũ khí có tiềm năng áp đảo mọi đối thủ. Từ đó, quân đội trở thành một phương tiện thể hiện quyền lực tuyệt vời. Trong thời đại phong kiến, các vị lãnh chúa hùng cứ một phương, hoặc xưng bá một góc trời, các vị đế vương chinh phục thiên hạ, sáng lập triều đại, các đế quốc từ động sang tây, nói rộng biên cương, thống trị một phần nhân loại, đều dựa vào sức mạnh quân đội.

Lãnh tụ Cộng Sản Trung Quốc Mao Trạch Đông tuyên bố công khai:

“Quyền lực chính trị phát xuất từ nòng súng”.

Sử dụng nòng súng (tức quân đội) như một công cụ hay tay sai để củng cố và bảo vệ quyền lực đảng phái hay phe nhóm, thay vì phụng sự cho quốc gia dân tộc, theo khuynh hướng của các chế độ cộng sản này, là nguyên nhân các tập thể quân đội cộng sản trở nên những chương ngại lớn lao cho tiến trình dân chủ hóa.

Trong các quốc gia dân chủ chân chính, ý niệm về những quân nhân và quân đội chuyên nghiệp luôn gắn liền với ý niệm quốc gia dân tộc. Chính vì thế trung thành với tổ quốc phải luôn luôn là trách nhiệm tiên quyết của tất cả mọi quân nhân.

Lịch sử nhân loại phát triển qua nhiều giai đoạn và vai trò của quân đội cũng thay đổi theo từng giai đoạn.

Chúng ta không cần nhắc tới giai đoạn bộ lạc vì lúc đó quân đội chuyên nghiệp chưa hình thành. Tuy nhiên vào giai đoạn phong kiến (feudalism) thì quân đội có khuynh hướng trung thành với những lãnh chúa hoặc vương tử lãnh đạo các tiểu quốc chư hầu, trong khi ý niệm quốc gia, dưới sự lãnh đạo của một thiên tử từ xa chưa mạnh, và ái quốc còn là một ý niệm xa vời.

Sau đó, vào giai đoạn quân chủ chuyên chế (absolute monarchy), như Tần Thủy Hoàng tại Trung Hoa (259-210 TCN), Alexander the Great tại Hy Lạp (356-323 TCN) và Caesar Augustus tại đế quốc La Mã (27 TCN-14 CN), thì quân đội trên nguyên tắc trung thành với quốc gia, nhưng trên thực tế tuyệt đối trung thành với đế chế và cá nhân hoàng đế.

Khi nhân loại bước vào giai đoạn dân chủ (democracy) hiến định, pháp trị và đa nguyên thì vai trò của quân đội cũng thay đổi theo.

Trước hết hầu như tất cả mọi hiến pháp dân chủ đều hiến định hóa vai trò của quân đội và đặt quân đội dưới quyền một nguyên thủ quốc gia, hoặc một chính quyền dân sự.

Sau đó, quân đội như một định chế, hoặc cá nhân người lính, đều phải sinh hoạt trong vòng kiềm tỏa của luật pháp. Tuy có thể có những tòa án quân sự vì tính chuyên môn khi các quân nhân vi phạm quân kỷ, nhưng các tòa án này vẫn chịu sự giám sát của một Tối Cao Pháp Viện dân sự, và những quân nhân can án hình sự vẫn chịu sự chế tài của những tòa án dân sự, như tất cả những công dân khác.

Tiếp theo, vì yếu tính đa nguyên của môi trường chính trị, quân đội không những không cần, mà thực ra không được phép trung thành với bất cứ một triều đại, đảng phái, hoặc phe nhóm nào. Bất cứ cá nhân, chính đảng, phe nhóm nào, được người dân tín nhiệm, trong một cuộc bầu cử công khai và công bằng, đều được nắm quyền. Tập thể quân đội luôn tôn trọng quyết định của người dân. Quân đội chỉ trung thành với tổ quốc và bảo vệ hiến pháp. Họ sẽ chấp hành mệnh lệnh của bất cứ chính quyền hợp hiến nào.

Nhìn lại lịch sử nhân loại, giai đoạn chuyển tiếp từ đế quyền chuyên chế (absolute monarchy) sang giai đoạn dân chủ (democracy) là thời điểm hàm chứa nhiều thử thách nhất cho các quân nhân. Trong giai đoạn này, sự tinh trí, tự chế và liêm chính con tim của người quân nhân sẽ quyết định vận mệnh của cả dân

tộc. Giai đoạn chuyển tiếp từ một chế độ độc tài theo mô hình Phát Xít (fascism), hoặc Quốc Xã (National socialism), hoặc Cộng Sản (communist), hoặc giáo phiệt (religious fundamentalism) sang dân chủ (democracy) cũng hàm chứa nhiều thử thách tương tự. Lý do chính là vì các hình thức chuyên chế, tuy phản dân chủ, nhưng tương đối ổn định bề mặt (prima facie stability). Giai đoạn chuyển tiếp sang dân chủ hàm chứa khả năng đem lại nhiều sự bất ổn chính trị và xã hội. Các tướng lãnh có tham vọng luôn viện cớ nhu cầu ổn định xã hội hầu đảo chánh và cướp chính quyền.

Lịch sử cho chúng ta hàng ngàn bài học cho giai đoạn này. Tuy nhiên dân tộc Việt chúng ta có thể học hỏi nhiều khi so sánh các hiện tượng lịch sử sau đây:

Trường hợp thứ nhất xảy ra tại Hoa Kỳ:

Liên quân các tiểu bang chống đế quốc Anh, lúc đó bị đế quyền cai trị như những thuộc địa, dưới sự thống lãnh của Tướng George Washington, trong cuộc chiến giành độc lập (1775-1783) đã chiến thắng quân viễn chinh của Đế Quốc Anh. Tướng George Washington lúc đó, nếu nhiều tham vọng, có thể cướp chính quyền và thậm chí thành lập đế chế sau đó lên ngôi hoàng đế như Viên Thế Khải tại Trung Hoa sau cuộc cách mạng 1911 của Tôn Dật Tiên. Tuy nhiên vị tướng khả kính này đã biết tự chế. Ông được mọi phe phái và toàn dân ủng hộ làm tổng thống đầu tiên của Hoa Kỳ. Ông cũng chỉ chấp nhận làm tổng thống 2 nhiệm kỳ mà thôi. Hiến pháp dân chủ thành văn đầu tiên của nhân loại là hiến pháp Hoa Kỳ được hợp thức hóa năm 1788. Hiến pháp này hiến định hóa nhiều quan điểm quan trọng của các tư tưởng gia Âu Châu, nhất là người Pháp đặc biệt là Montesquieu với quan điểm tam quyền phân lập. Hiến pháp này cũng phân biệt ranh giới giữa thế quyền và giáo quyền (separation between church and state) và đặt quân đội dưới quyền điều khiển của chính quyền dân sự.

Trường hợp cuộc cách mạng Pháp 1789:

Trong khi đó, tại vùng đất khai sinh quan điểm tam quyền phân lập của Montesquieu là Pháp Quốc, thì cuộc cách mạng 1789, tuy khởi đầu với nhiều bạo động, máu và nước mắt, nhưng hàm chứa những tư tưởng dân chủ khai phóng tuyệt vời, đã bị quân đội, dưới sự lãnh đạo của vị tướng lãnh và thiên tài quân sự Napoleon (Nã Phá Luân) thanh toán, hầu tái thiết đế quyền dưới sự thống lãnh của ông. Có thể nói rằng Napoleon là vị tướng đứng lên đảo chánh và cướp chính quyền tiêu biểu của lịch sử cận kim. Quân đội vốn là một công cụ quyền lực tuyệt vời, và tự cổ chí kim nhiều tướng lãnh không cưỡng nổi sự cám dỗ của

nó. Kết quả là Âu Châu chìm trong khói lửa (1799-1815) và dân chủ đến với dân tộc Pháp chậm trễ hơn Hoa Kỳ nhiều thập niên sau đó (1848).

Cựu tổng thống Hoa Kỳ Thomas Jefferson, trong bài diễn văn nhậm chức năm 1801 tuyên bố như sau:

“Chính quyền dân sự tuyệt đối điều hành quân đội và tôi xem đây chính là một trong những nguyên tắc căn bản của chính quyền chúng ta...”

(“The supremacy of the civil over the military authority I deem [one of] the essential principles of our Government...”)

Quan điểm trên của Thomas Jefferson tóm lược toàn diện vị trí của quân đội và các quân nhân, trong môi trường một nền dân chủ chân chính.

Cuộc cách mạng Bolshevik 1917 tại Nga:

Một nhân vật lịch sử quan trọng là Vadimir Illitch Lenin học hỏi rất nhiều từ bài học của cuộc cách mạng Pháp, nhất là vai trò của quân đội. Tuy nhiên giải pháp về vai trò quân đội của Lenin còn trì hoãn tiến trình chuyển tiếp từ độc tài chuyên chế sang dân chủ hơn những cuộc đảo chánh của quân đội rất nhiều.

Quân đội Liên Bang Xô Viết bị đảng CSLX không chế toàn diện và chỉ trung thành với đảng. Thật vậy, một trong những ý niệm chỉ đạo của chủ thuyết Mác Lê là quan điểm chuyên chính vô sản (dictatorship of the proletariat). Lập luận của Lê Nin là: vì đảng đại diện cho giai cấp vô sản nên đảng trở thành định chế chuyên chính duy nhất, không phải là quân đội. Cũng theo lập luận của Lê Nin thì, nếu đảng là chuyên chính (tức độc tài) thì trong tương quan giữa đảng và quân đội, đảng phải là cứu cánh và quân đội chỉ là phương tiện. Cái khó của Lê Nin là: nếu quân đội là sức mạnh thuần túy và bạo lực thuần túy qua lịch sử loài người thì lực lượng nào có thể kiểm soát quân đội?

Giải pháp của Lê Nin là: công an mật vụ là lực lượng duy nhất có thể khống chế quân đội. Lý do là vì các quân nhân chuyên nghiệp, tuy là thành phần của một tập thể có nhiều quyền lực, nhưng quyền lực của họ chỉ phát huy tột đỉnh trên chiến trường, có chiến thuật chiến lược. Trong những hành lang tối tăm của xã hội và chính trị, họ không thể đối phó với công an mật vụ, vốn là những sát thủ chuyên nghiệp và phi nguyên tắc. Lê Nin ý thức triệt để yếu điểm này và xây dựng một hệ thống công an mật vụ khổng lồ, một mặt đàn áp và tiêu diệt mọi đối lập chính trị, mặt khác kiểm soát quân đội tuyệt đối. Hầu kiểm soát tuyệt đối, đảng CSLX có một đội ngũ chính ủy, theo sát các tướng lãnh và các đơn vị trưởng của Hồng Quân Liên Xô. Bất cứ tướng lãnh hoặc sĩ quan quân đội nào bị

ngghi ngờ, đều bị báo cáo và công an mật vụ sẽ thanh toán một cách dã man chớp nhoáng.

Đảng CSVN được tổ chức theo mô hình của Liên Xô, chính vì thế những kẻ nắm công an mật vụ như Lê Duẩn, Lê Đức Thọ, thừa sinh tiền, mặc dù vai vế và uy tín kém xa Đại Tướng Võ Nguyên Giáp, vẫn dư thừa khả năng hạ nhục vị tướng này không chút nương tay.

Thế kỷ 21, ngoài là kỷ nguyên của tin học, còn là kỷ nguyên của sự thăng hoa tuyệt đỉnh cho quan điểm dân chủ hiến định, pháp trị và đa nguyên.

Lịch sử đã chứng minh rằng nếu quan điểm dân chủ là cứu cánh của một dân tộc thì giai đoạn chuyển tiếp sang chế độ dân chủ, từ một chế độ cộng sản, nhiều chông gai và trở lực hơn từ một chế độ quân phiệt rất nhiều.

Nếu chúng ta coi đế chế của Napoleon như một chế độ mang bản chất quân phiệt, thì khoảng 50 năm sau đó, nước Pháp bắt đầu có dân chủ (1848). Nam Hàn, Đài Loan, Nam Dương, Thái Lan, Miến Điện và nhiều quốc gia Trung Đông hoặc Bắc Phi cũng mất những khoảng thời gian tương tự trước khi đạt đến dân chủ chân chính.

Tuy nhiên sự chuyển tiếp từ một chế độ cộng sản sang dân chủ gặp nhiều trở lực hơn. Tại Nga và Liên Bang Xô Viết cũ, phải mất 70 năm cộng sản chủ nghĩa mới sụp đổ. Tuy nhiên, chế độ chính trị bây giờ tại Nga chưa là một chế độ dân chủ thực sự. Chỉ có thể gọi chế độ này là một chế độ chuyển tiếp sang thể chế dân chủ tương lai mà thôi. Muốn đạt đến dân chủ thực sự như tại Tây Âu, có lẽ Nga Sô cần khoảng 10 đến 20 năm nữa.

Trung Quốc và Việt Nam hiện giờ vẫn là CS chuyên chính và chưa có dấu hiệu chuyển tiếp sang dân chủ. Các chính quyền CS liên hệ trở thành những định chế quyền lực bảo thủ lớn lao. Trừ khi bị quần chúng đứng lên lật đổ, không hề có xác xuất có những cải tổ dân chủ chân chính. Bắc Hàn cho tới ngày hôm nay vẫn là một chế độ CS theo truyền thống hà khắc của Stalin. Tại các nước Đông Âu, từ khi bị Hồng Quân Liên Xô thanh toán năm 1945 đến thập niên 90 đã có những bước tiến dân chủ thực sự. Mông Cổ cũng tương tự. Tuy nhiên các quốc gia này đều bị Liên Xô áp đặt thể chế CS như một định chế ngoại lai.

Một trong những nguyên nhân tiến trình dân chủ hóa đến chậm với các quốc gia CS là vì sự kiểm soát quân đội chặt chẽ qua hệ thống công an mật vụ.

Chính vì thế, trách nhiệm quan trọng của những lực lượng đấu tranh trong lẫn ngoài nước là nâng cao ý thức về vai trò cao quý của người quân nhân. Đó là chỉ trung thành và bảo vệ tổ quốc, không cần và không được phép trung thành hoặc bảo vệ bất cứ một tập thể hoặc cá nhân nào.

Trách nhiệm của tất cả mọi quân nhân, nhất là những quân nhân CSVN ngày hôm nay, không những là trung thành với tổ quốc, mà còn phải tích cực đứng về phía dân tộc, đối lập với CSVN, đập tan mọi âm mưu độc tài, độc đảng và mãi quốc cầu vinh của đảng.

Một sự chuyển biến nội tâm hùng mạnh, trong tâm thức của các người quân nhân CSVN ngày hôm nay, đứng hẳn về phía dân tộc, như các quân nhân Hoa Kỳ, Anh Quốc, Âu Châu, Úc Đại Lợi, sẽ gia tốc tiến trình dân chủ hóa đất nước và những người quân nhân chân chính sẽ có địa vị tôn quý trong một nền dân chủ hiến định, pháp trị và đa nguyên của một nước Việt Nam hậu cộng sản.

Người quân nhân, trong giai đoạn hậu CS và chuyển tiếp sang một chế độ dân chủ hiến định, pháp trị và đa nguyên, còn có trách nhiệm ổn định trị an xã hội, hầu tiến trình dân chủ hóa có thể được hoàn tất trong thời gian ngắn nhất và không đổ máu của đồng bào.

Muốn như thế, lòng ái quốc, quyết tâm đập tan mọi định chế độc tài, tôn trọng những giá trị dân chủ và nhân quyền nền tảng, trí tuệ và sự tự chế bản thân phải là những hành trang quý báu nhất của người quân nhân Việt Nam chân chính của tương lai.

Luật sư Đào Tăng Dực